

SỞ TƯ PHÁP TỈNH NGHỆ AN

TÀI LIỆU

Hội nghị triển khai Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC năm 2025, Nghị định số 189/2025/NĐ-CP, Nghị định số 190/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ và tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ về xử lý VPHC khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp trên địa bàn tỉnh

NĂM 2025

**MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH
(Luật số: 88/2025/QH15)**

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

1.1. Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đặt ra nhiệm vụ “*tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, bảo đảm yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững*”. Đồng thời, để tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, ngày 24/01/2025, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII đã có Kết luận số 121-KL/TW về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII (Kết luận số 121-KL/TW), trong đó đề ra nhiều nhiệm vụ, giải pháp như: “*Rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản còn chồng chéo, bất cập cản trở sự phát triển, khơi thông các điểm nghẽn, tạo ra động lực mới cho phát triển*” và “*ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động để cải cách tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị*”. Trên cơ sở tình hình triển khai thực hiện Kết luận số 121-KL/TW, các cấp có thẩm quyền đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo¹, trong đó, tại Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025 (Kết luận số 126-KL/TW), Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (Kết luận số 127-KL/TW) và Kết luận số 134-KL/TW ngày 28/3/2025 về đề án sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra tỉnh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả (Kết luận số 134-KL/TW), Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã yêu cầu: “*rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước, ... các luật liên quan... sau sắp xếp tổ chức bộ máy ở địa phương, báo cáo Bộ Chính trị theo tiến độ chung và hoàn thành sửa đổi, bổ sung pháp luật chậm nhất ngày 30/6/2025*” và “*đồng ý chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy hệ thống cơ quan thanh tra theo 2 cấp ở Trung ương và địa phương*”, giao “*Đảng ủy Chính phủ, Đảng ủy Quốc hội, Đảng ủy Thanh tra Chính phủ phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, hoàn thiện*

¹ (i) Ngày 14/3/2025, Bộ Chính trị, Ban Bí thư có Kết luận số 131-KL/TW cho ý kiến về chủ trương sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

(ii) Ngày 28/3/2025, Bộ Chính trị, Ban Bí thư có Kết luận số 137-KL/TW cho ý kiến cụ thể định hướng chủ trương trong việc sắp xếp lại chính quyền cấp tỉnh, tổ chức lại chính quyền cấp xã, xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp.

các luật, quy định liên quan bảo đảm chức năng xử phạt vi phạm hành chính được quy định, thực hiện hiệu lực, hiệu quả”.

Từ các chủ trương, định hướng của Đảng cho thấy, việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách hàng đầu của hệ thống chính trị trong giai đoạn hiện nay. Theo đó, cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của nhiều cơ quan trong bộ máy nhà nước có sự thay đổi, sắp xếp, tổ chức lại để phù hợp với yêu cầu mới. Để thực hiện các chủ trương, định hướng nêu trên của Đảng, đòi hỏi phải khẩn trương rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan của Luật XLVPHC, trong đó, đặc biệt là các quy định về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các chức danh; thẩm quyền quyết định cưỡng chế; thẩm quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính; thẩm quyền, trình tự, thủ tục áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hành chính...

1.2. Ngày 22/12/2024, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết số 57-NQ/TW), trong đó yêu cầu *“đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh”*. Do vậy, Luật XLVPHC cũng cần phải được nghiên cứu sửa đổi, bổ sung để tăng cường hơn nữa việc ứng dụng khoa học, công nghệ trong hoạt động xử lý vi phạm hành chính, nhằm góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, bảo đảm phù hợp với xu thế phát triển chung và tính tất yếu trong kỷ nguyên mới của dân tộc.

1.3. Thực hiện chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, Hiến pháp năm 2013 và nhiều đạo luật quan trọng khác liên quan trực tiếp đến Luật XLVPHC như Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Bộ luật Hình sự, Luật Thanh tra, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Thi hành án hình sự, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú... cũng được sửa đổi, bổ sung để có hiệu lực từ ngày 01/7/2025 (thời điểm Nghị quyết của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 có hiệu lực). Ngoài ra, theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội khóa XV quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước thì *“cơ quan, người có thẩm quyền phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn để xử lý các văn bản chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, bảo đảm hoàn thành trước ngày 01 tháng 3 năm 2027”*. Vì vậy, việc nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Luật XLVPHC cần được đặt trong tổng thể các luật liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, bảo đảm phù hợp, thống nhất,

đồng bộ của hệ thống pháp luật, đáp ứng yêu cầu vận hành liên tục, không bị gián đoạn, không ảnh hưởng đến hoạt động quản lý nhà nước, quản lý xã hội.

2. Cơ sở thực tiễn

Sau 12 năm triển khai thi hành, Luật XLVPHC đã góp phần bảo đảm trật tự, kỷ cương quản lý hành chính, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức. Tuy nhiên, trước yêu cầu cấp bách của việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy nhà nước, cải cách mạnh mẽ thủ tục, phương thức điều hành hành chính, đồng thời, đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý nhà nước, Luật XLVPHC đã phát sinh một số bất cập cơ bản, mang tính phổ quát cần được sửa đổi, bổ sung, cụ thể như:

(i) Các quy định về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, thẩm quyền quyết định cưỡng chế, thẩm quyền áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính của các chức danh và các quy định về quy trình áp dụng các biện pháp xử lý hành chính, tổ chức thi hành các quyết định trong xử lý vi phạm hành chính không còn phù hợp với mô hình hiện nay của chính quyền địa phương 02 cấp và chủ thể có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính;

(ii) Trình tự, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính cần được phân cấp, phân quyền nhiều hơn, cần được áp dụng mạnh mẽ hơn việc ứng dụng khoa học, công nghệ theo yêu cầu chuyển đổi số;

(iii) Mức xử phạt không lập biên bản trong Luật XLVPHC không còn phù hợp trong điều kiện phát triển kinh tế - xã hội hiện nay, mức phạt tiền của các chức danh ở cơ sở hiện nay còn thấp, chưa tương xứng dẫn đến số lượng vụ việc vi phạm hành chính phải chuyển lên cấp trên tương đối lớn, gây khó khăn cho công tác xử phạt.

Xuất phát từ cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG LUẬT

1. Mục đích ban hành

1.1. Sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật XLVPHC bị tác động bởi chủ trương sắp xếp, tổ chức bộ máy, bảo đảm hệ thống các cơ quan, người có thẩm quyền hoạt động liên tục, thông suốt, không bị gián đoạn.

1.2. Tiếp tục thực hiện phân cấp, phân quyền trong xử phạt vi phạm hành chính; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và đơn giản hóa thủ tục xử lý vi phạm hành chính; kịp thời khắc phục những hạn chế, bất cập cơ bản, mang tính phổ quát trong quá trình triển khai thi hành Luật thời gian qua. Từ đó, góp phần tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; nâng cao hiệu lực, hiệu

quả quản lý nhà nước, chất lượng hoạt động của lực lượng thực thi công vụ, đặc biệt để bảo đảm phù hợp với chủ trương tổ chức bộ máy quản lý nhà nước thời gian qua và trong giai đoạn sắp tới.

2. Quan điểm xây dựng Luật

2.1. Bám sát và cụ thể hóa đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng về xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, sắp xếp tổ chức bộ máy, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số đã được xác định tại Nghị quyết số 27-NQ/TW, Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kết luận số 121-KL/TW, Kết luận số 126-KL/TW, Kết luận số 127-KL/TW, Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật, Kết luận số 134-KL/TW...

2.2. Tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định bị tác động bởi việc sắp xếp, tổ chức bộ máy ở Trung ương và địa phương, những vướng mắc, bất cập lớn, cơ bản, mang tính phổ quát, thực sự là “điểm nghẽn” cần phải tháo gỡ trong thực tiễn xử lý vi phạm hành chính thời gian qua.

2.3. Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất, chặt chẽ, toàn diện của Đảng trong quá trình xây dựng Luật; tiếp tục thực hiện chủ trương “*luật chỉ quy định các vấn đề mang tính ổn định, có giá trị lâu dài; quy định cụ thể các nội dung liên quan đến quyền con người, quyền, nghĩa vụ của công dân*”, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính và tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính.

III. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT SỐ 88/2025/QH15

1. Bố cục

Luật sửa đổi, bổ sung gồm 03 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC.

Điều 2. Hiệu lực thi hành.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp.

2. Nội dung cơ bản của Luật số 88/2025/QH15

Luật số 88/2025/QH15 gồm 03 điều, ***sửa đổi, bổ sung nội dung của 68/143 điều*** (sửa đổi, bổ sung 24/143 điều, sửa kỹ thuật 28/143 điều, bãi bỏ 16 điều của Luật XLVPHC) và bổ sung mới 02 điều, với một số nội dung lớn, cơ bản sau đây:

2.1. Những nội dung sửa đổi, hoàn thiện

Để bảo đảm phù hợp với tổ chức bộ máy đã và đang được sắp xếp, tổ chức lại, tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ, cải tiến phương thức quản lý điều

hành đồng thời với việc cải tổ tổ chức bộ máy, nâng cao tính ổn định, khả năng dự báo của Luật, Luật số 88/2025/QH15 tập trung sửa đổi các quy định sau:

- Xuất phát từ thực tiễn thực hiện việc xử lý chuyển tiếp thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các chức danh khi sắp xếp tổ chức bộ máy trong thời gian qua và giai đoạn sắp tới, đòi hỏi phải chủ động, linh hoạt hơn, Luật số 88/2025/QH15 sửa đổi khoản 2 Điều 53 Luật XLVPHC về xác định các chức danh có thẩm quyền xử phạt trong trường hợp các chức danh đang có thẩm quyền xử phạt theo quy định của Chính phủ có sự thay đổi nhiệm vụ, quyền hạn do tổ chức lại, hợp nhất, sáp nhập, chia tách. Theo đó, cho phép thẩm quyền xử phạt được tiếp tục thực hiện bởi cơ quan, chức danh tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đó tương ứng với từng lĩnh vực quản lý nhà nước, thay vì phải xin ý kiến Ủy ban Thường vụ Quốc hội như quy định trước đây.

- Sửa đổi, bổ sung Điều 87 Luật XLVPHC về thẩm quyền quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo hướng quy định chung cho người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính là cấp trưởng hoặc người đứng đầu cơ quan, đơn vị, thay vì quy định các chức danh cụ thể như hiện nay để bảo đảm tính linh hoạt, kịp thời đáp ứng những thay đổi trong tổ chức bộ máy, đồng thời, cũng phù hợp với chủ trương tăng cường tính tự chịu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ công vụ thuộc thẩm quyền.

- Sửa đổi các quy định về thẩm quyền lập hồ sơ, xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính, thi hành quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Phần thứ ba của Luật XLVPHC: Luật XLVPHC trước đây quy định thẩm quyền quyết định việc chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân áp dụng các biện pháp xử lý hành chính là Trưởng Công an cấp huyện, Trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, còn cơ quan Công an cấp xã là cơ quan giúp Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ đề nghị để Trưởng Công an cấp huyện, Trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định. Tuy nhiên, hiện nay, hệ thống Công an nhân dân được tổ chức theo mô hình 03 cấp, không còn cấp huyện; chính quyền địa phương cũng dự kiến tổ chức theo mô hình 02 cấp, không tổ chức đơn vị hành chính cấp huyện, đồng thời, nhiệm vụ quản lý nhà nước về cai nghiện ma túy đã được chuyển giao từ cơ quan Lao động – Thương binh và Xã hội sang cơ quan Công an. Vì vậy, để bảo đảm phù hợp chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy và sự chuyển giao nhiệm vụ quản lý giữa các bộ, ngành như đã nêu trên, Luật số 88/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung quy định của các điều 99, 100, 101, 102, 103, 104 và 110 Luật XLVPHC theo hướng trao thẩm quyền lập hồ sơ và quyết định chuyển hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tới Tòa án nhân dân để xem xét, quyết định cho chức danh cấp cơ sở (Trưởng Công an cấp xã)

thay cho một số chức danh cấp huyện như Trưởng Công an cấp huyện, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện.

Bên cạnh đó, nhằm đẩy mạnh việc phân quyền cho cấp cơ sở, Luật số 88/2025/QH15 quy định thống nhất một chủ thể có thẩm quyền lập hồ sơ, quyết định chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân có thẩm quyền áp dụng các biện pháp xử lý hành chính là Công an cấp xã. Theo đó, trong trường hợp người vi phạm do cơ quan, đơn vị thuộc Công an cấp tỉnh trực tiếp phát hiện, điều tra, thụ lý trong các vụ vi phạm pháp luật, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự mà thuộc đối tượng áp dụng các biện pháp xử lý hành chính thì cơ quan, đơn vị đang thụ lý vụ việc hoàn thiện hồ sơ và chuyển cho Công an cấp xã có thẩm quyền để lập hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân áp dụng các biện pháp xử lý hành chính.

- Sửa đổi quy định của khoản 1 Điều 123 Luật XLVPHC về một số chức danh có thẩm quyền áp dụng biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính tạm giữ người theo thủ tục hành chính để bảo đảm phù hợp với sự thay đổi của các chức danh, cơ quan, tổ chức khi sắp xếp tổ chức bộ máy và chính quyền địa phương.

- Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Luật XLVPHC về thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính: Luật số 88/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 6 Luật XLVPHC để bổ sung quy định về thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đối với trường hợp vụ việc do cơ quan tiến hành tố tụng hình sự chuyển đến theo kiến nghị của Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí tiêu cực. Theo đó, Luật quy định tăng thời hiệu đối với mỗi loại vi phạm trong các lĩnh vực hiện hành thêm 01 năm (từ 01 năm lên 02 năm; từ 02 năm lên 03 năm) trong trường hợp xử phạt vi phạm hành chính đối với hồ sơ do cơ quan tiến hành tố tụng chuyển đến. Quy định này nhằm bảo đảm xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm có dấu hiệu tội phạm nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, khắc phục tình trạng quá thời hiệu khi cơ quan hành chính tiếp nhận lại hồ sơ nhưng cũng phải bảo đảm được quyền, lợi ích của người dân, doanh nghiệp.

- Sửa đổi, bổ sung Điều 24 Luật XLVPHC theo hướng bổ sung một số lĩnh vực (khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; dữ liệu; công nghiệp công nghệ số; quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo; bảo vệ dữ liệu cá nhân) theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và Ban Nội chính Trung ương liên quan đến việc xử lý vi phạm trong hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và để đáp ứng yêu cầu cấp thiết trong quản lý nhà nước, bảo đảm sự thống nhất với quy định tại các Luật có liên quan về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; an toàn, an ninh mạng; bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Sửa đổi quy định của khoản 5 Điều 58 Luật XLVPHC về thời hạn chuyển biên bản vi phạm hành chính cho người có thẩm quyền xử phạt theo hướng linh

hoạt hơn: Thay vì quy định trong thời hạn 24 giờ như trước đây, Luật số 88/2025/QH15 không quy định thời hạn cụ thể nhưng yêu cầu vẫn phải đảm bảo nguyên tắc xử lý kịp thời trong xử phạt vi phạm hành chính, bảo đảm phù hợp hơn với điều kiện thực tế khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, không tổ chức cấp huyện, sáp nhập cấp tỉnh, cấp xã và phạm vi địa bàn quản lý mở rộng.

Đồng thời, phân định, làm rõ hơn các trường hợp có đặc thù trong lập và chuyển biên bản vi phạm hành chính gắn với yếu tố đặc thù về không gian (vi phạm hành chính xảy ra trên biển, đường thủy nội địa), phương tiện (tàu bay, tàu biển, phương tiện thủy nội địa, tàu hỏa) để bảo đảm phù hợp với thực tiễn thực thi pháp luật.

- Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều 62 Luật XLVPHC về chuyển hồ sơ vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự và Điều 63 Luật XLVPHC về chuyển hồ sơ vụ vi phạm để xử phạt vi phạm hành chính nhằm quy định rõ hơn, bảo đảm thực hiện thống nhất trình tự, thủ tục xử lý khi chuyển giao giữa quy trình xử phạt vi phạm hành chính và quy trình tố tụng hình sự.

- Luật số 88/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung Điều 126 Luật XLVPHC theo hướng: bổ sung quy định xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ trong trường hợp hết thời hạn tạm giữ mà đối tượng vi phạm, chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp không đến nhận và không xác định được người vi phạm, chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp của tang vật, phương tiện theo các phương án xử lý đã được quy định tại điểm d khoản 4 Điều 125 và khoản 5 Điều 126 Luật XLVPHC. Quy định này được bổ sung nhằm khắc phục tình trạng tồn đọng, quá tải trong bảo quản, quản lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, đồng thời, giúp tránh thất thoát, lãng phí tài sản.

2.2. Những nội dung bổ sung

- Nhằm tạo cơ sở pháp lý để tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ trong hoạt động xử lý vi phạm hành chính, Luật số 88/2025/QH15 bổ sung 01 điều (Điều 18a) để quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý vi phạm hành chính, trong đó, quy định nguyên tắc chung về việc xử lý vi phạm hành chính trên môi trường điện tử, đồng thời, giao Chính phủ quy định chi tiết để cụ thể hóa việc thực hiện các quy trình, thủ tục xử lý vi phạm hành chính trên môi trường điện tử.

- Để kịp thời điều chỉnh bảo đảm phù hợp với sự thay đổi khi sắp xếp tổ chức bộ máy, chuyển giao nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị, đặc biệt là việc tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và một số hệ thống cơ quan, đơn vị đang có lực lượng lớn thực hiện thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đều tổ chức lại

(như Công an, Thanh tra, Quản lý thị trường...), việc quy định cụ thể thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của từng chức danh tại Luật XLVPHC hiện không còn phù hợp. Vì vậy, để vừa bảo đảm tính linh hoạt, phù hợp với tình hình mới, vừa bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, Luật số 88/2025/QH15 bổ sung 01 điều (Điều 37a) về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Theo đó, Luật quy định nhóm chức danh, hệ lực lượng có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính² và giao Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết các chức danh có thẩm quyền xử phạt; thẩm quyền áp dụng các hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả của từng chức danh. Đồng thời, quy định rõ đối với trường hợp thành lập cơ quan, lực lượng mới (không do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước) chưa được quy định thì thẩm quyền xử phạt của chức danh thuộc các cơ quan, lực lượng được thành lập mới do Chính phủ quy định sau khi được sự đồng ý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ có trách nhiệm báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất. Ngoài ra, Luật số 88/2025/QH15 cũng có những quy định xử lý các vấn đề về chuyển tiếp hiệu lực thi hành, để bảo đảm hoạt động thông suốt, liên tục trong thực hiện quản lý nhà nước, không có “khoảng trống” pháp lý.

2.3. Những nội dung lược bỏ

Để phù hợp với những yêu cầu của tình hình mới trong bối cảnh thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy, song song với việc bổ sung 01 điều quy định về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, Luật số 88/2025/QH15 đã bãi bỏ 16 điều quy định về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của từng chức danh tại Luật XLVPHC hiện hành.

Ngoài ra, để tránh nguy cơ chồng chéo, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật, Luật số 88/2025/QH15 cũng quy định rõ “*Quy định tại Điều 8 của Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội khóa XV quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước chấm dứt hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành*”.

2.4. Những nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục

Trước sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, với những thay đổi trong việc sắp xếp tổ chức bộ máy, đổi mới quản trị quốc gia, lấy người dân làm trung tâm của cải cách hành chính, Luật số 88/2025/QH15 đã sửa đổi, bổ sung nhiều quy định để đơn giản hóa thủ tục xử phạt, nhằm bảo đảm tốt

² Về cơ bản, Luật số 88/2025/QH15 quy định các nhóm chức danh, hệ lực lượng có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính để bảo đảm tính bao quát, ổn định. Đối với một số trường hợp tuy không thực hiện chức năng quản lý nhà nước nhưng có điều kiện trực tiếp phát hiện ngay hành vi vi phạm, trên cơ sở kế thừa quy định còn phù hợp của Luật XLVPHC, Luật số 88/2025/QH15 cũng quy định cụ thể chức danh có thẩm quyền xử phạt (ví dụ, các chức danh Giám đốc, Trưởng đại diện Cảng vụ Hàng hải, Cảng vụ Đường thủy nội địa, Cảng vụ Hàng không; Giám đốc Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực...).

hơn quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức và tạo thuận lợi cho người có thẩm quyền trong việc thực thi công vụ, cụ thể:

- Sửa đổi Điều 56 Luật XLVPHC về xử phạt vi phạm hành chính không lập biên bản theo hướng tăng giới hạn mức phạt tiền tối đa được thực hiện thủ tục xử phạt vi phạm hành chính không lập biên bản (từ 250.000 đồng lên 500.000 đồng đối với cá nhân; từ 500.000 đồng lên 1.000.000 đồng đối với tổ chức) để góp phần đơn giản hóa thủ tục, tạo thuận lợi hơn cho cả đối tượng vi phạm và người có thẩm quyền xử phạt trên cơ sở phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, mức tăng thu nhập bình quân đầu người tại thời điểm hiện nay so với trước đây. Đồng thời, quy định rõ trường hợp hành vi vi phạm do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự chuyển đến theo quy định tại khoản 1 Điều 63 của Luật XLVPHC thuộc trường hợp xử phạt vi phạm hành chính không lập biên bản, nhằm bảo đảm tính thống nhất trong nội tại Luật XLVPHC.

- Sửa đổi, bổ sung một số quy định hiện hành nhằm làm rõ hơn việc xử lý vi phạm hành chính theo phương thức điện tử (sửa đổi quy định về gửi quyết định xử phạt vi phạm hành chính, trong đó, bổ sung việc gửi bằng phương thức điện tử).

- Sửa đổi Điều 58 Luật XLVPHC theo hướng quy định rõ hơn cách thức lập biên bản vi phạm hành chính trong trường hợp “không xác định được chủ thể thực hiện hành vi vi phạm” để bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn và thực hiện thống nhất, minh bạch quy trình xử lý hành vi vi phạm.

- Sửa đổi, bổ sung Điều 59 Luật XLVPHC về xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính theo hướng mở rộng thẩm quyền xác minh. Theo đó, việc xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính không chỉ được thực hiện bởi người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính như trước đây, mà còn có thể được tiến hành bởi người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính. Đồng thời, bổ sung quy định cho người có thẩm quyền xác minh được tự mình hoặc phối hợp thực hiện xác minh; người có thẩm quyền xác minh vẫn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả xác minh.

- Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 71 Luật XLVPHC về chuyển quyết định xử phạt vi phạm hành chính để thi hành theo hướng mở rộng hơn. Luật XLVPHC trước đây quy định 02 trường hợp người ra quyết định xử phạt được chuyển quyết định đến nơi cá nhân cư trú, nơi tổ chức đặt trụ sở để thi hành, gồm: (i) cá nhân, tổ chức thực hiện vi phạm hành chính ở địa bàn cấp tỉnh này nhưng cư trú, đặt trụ sở ở địa bàn cấp tỉnh khác và (ii) vi phạm hành chính xảy ra ở địa bàn cấp huyện này nhưng cá nhân cư trú, tổ chức đặt trụ sở ở địa bàn cấp huyện khác. Quy định chuyển quyết định xử phạt vi phạm hành chính để thi hành nhằm tạo thuận lợi hơn cho cả người có thẩm quyền ra quyết định xử phạt và đối tượng bị xử phạt trong việc tổ chức thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Tuy nhiên, quy định

hiện hành chưa bao quát được các trường hợp vi phạm hành chính xảy ra trên các khu vực khác không phải đất liền (như trên biển), trong khi trên thực tế, tại các khu vực đặc thù nêu trên thường rất khó xác định địa giới hành chính và việc tổ chức thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính gặp rất nhiều khó khăn (do khoảng cách địa lý giữa nơi đặt trụ sở cơ quan người có thẩm quyền đã ra quyết định xử phạt với nơi cá nhân vi phạm cư trú hoặc tổ chức vi phạm đặt trụ sở rất xa; người có thẩm quyền không có đủ nguồn lực để tổ chức thi hành quyết định...). Vì vậy, Luật số 88/2025/QH15 đã quy định mở rộng hơn các trường hợp được chuyển quyết định xử phạt vi phạm hành chính để thi hành, từ đó, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho công tác tổ chức thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Mặt khác, góp phần thực hiện các khuyến nghị của EC về việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thi hành pháp luật trong việc phòng, chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định.

- Sửa đổi, bổ sung Điều 125 Luật XLVPHC về thủ tục tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính theo hướng mở rộng thẩm quyền lập biên bản tạm giữ cho người có thẩm quyền đang giải quyết vụ việc thay vì bó hẹp trong phạm vi người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính như hiện nay; đồng thời, quy định rõ khi tạm giữ cùng thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính thì không phải lập biên bản tạm giữ, giúp giảm các trường hợp phải lập biên bản tạm giữ; bổ sung các trường hợp không phải thực hiện thủ tục niêm phong khi tạm giữ, góp phần đơn giản hoá quy trình, thủ tục tạm giữ. Ngoài ra, Luật số 88/2025/QH15 bổ sung quy định xử lý trong trường hợp chấm dứt việc tạm giữ đối với tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu theo hướng *“trả lại tang vật, phương tiện theo đề nghị của bên nhận bảo đảm là tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ”* để bảo đảm quyền lợi chính đáng của bên nhận bảo đảm, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ giữa pháp luật xử lý vi phạm hành chính và pháp luật về tín dụng.

2.5. Những nội dung phân cấp, phân quyền

- Để tiếp tục thực hiện chủ trương phân cấp, phân quyền, gắn liền với việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản trị quốc gia, tại Điều 37a, Luật giao Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ quy định cụ thể chức danh có thẩm quyền xử phạt; thẩm quyền phạt tiền, áp dụng các hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả của từng chức danh trên cơ sở nhóm chức danh, hệ lực lượng được quy định tại Luật XLVPHC.

- Quy định điều khoản chuyển tiếp cho phép Trưởng Công an cấp xã (mới) có thẩm quyền xử phạt theo thẩm quyền của Trưởng Công an cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (mới) có thẩm quyền xử phạt theo thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện kể từ khi Luật được thông qua, trong thời

gian chờ sửa đổi, bổ sung các chức danh có liên quan tại các nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước hoặc nghị định của Chính phủ quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính có hiệu lực thi hành. Lý do: Theo quy định của Luật XLVPHC, các chức danh này là các chức danh thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trực tiếp, có thể phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm hành chính ở cơ sở, có mức tiền phạt rất thấp (Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (trước đây) chỉ có thẩm quyền phạt tiền tối đa đến 5.000.000 đồng, Trưởng Công an cấp xã (trước đây) có thẩm quyền phạt tiền tối đa đến 2.500.000 đồng) và không được áp dụng đầy đủ các hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả, trong khi kể từ ngày 01/7/2025, thực hiện thống nhất chính quyền địa phương 02 cấp. Việc trao thẩm quyền cao hơn cho lực lượng ở cấp xã (mới) là giải pháp cần thiết, phù hợp với giai đoạn chuyển tiếp, khi các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước chưa kịp sửa đổi, bổ sung theo quy định của Luật và nghị định của Chính phủ quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính chưa kịp ban hành.

- Các quy định nêu trên cũng thể hiện rõ chủ trương đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước, đặc biệt là trong xử lý vi phạm hành chính, từ đó trao quyền và gắn với trách nhiệm cho chính quyền, lực lượng chức năng ở cấp cơ sở thường xuyên phát hiện, tiếp xúc, xử lý các hành vi vi phạm phát sinh trên địa bàn./.

**MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 190/2025/NĐ-CP
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2021/NĐ-
CP QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU VÀ BIỆN PHÁP THI HÀNH
LUẬT XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH (ĐÃ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ
SUNG TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2025/NĐ-CP) VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ
120/2021/NĐ-CP QUY ĐỊNH CHẾ ĐỘ ÁP DỤNG BIỆN PHÁP XỬ LÝ
HÀNH CHÍNH GIÁO DỤC TẠI XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN**

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

1.1. Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đặt ra nhiệm vụ *“tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, bảo đảm yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững”*. Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới quán triệt nhiệm vụ *“đổi mới tư duy, định hướng xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực phát triển”*.

Bên cạnh đó, trong thời gian qua, nhằm đẩy mạnh việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy trong toàn bộ hệ thống chính trị, cấp có thẩm quyền đã ban hành nhiều văn kiện quan trọng¹, trong đó, đề ra nhiệm vụ nghiên cứu, thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống cơ quan thanh tra và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; sắp xếp lại các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ về trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (đồng bộ với cơ cấu tổ chức đảng hiện nay)².

¹ Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII (Kết luận số 121-KL/TW); Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025 (Kết luận số 126-KL/TW); Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (Kết luận số 127-KL/TW); Kết luận số 131-KL/TW ngày 14/3/2025 của Bộ Chính trị về Đề án sắp xếp các tổ chức chính trị - xã hội, các Hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ vào Mặt trận Tổ quốc; Kết luận số 134-KL/TW ngày 28/3/2025 về đề án sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả (Kết luận số 134-KL/TW), Kết luận số 135-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về sắp xếp, tinh gọn bộ máy Tòa án nhân dân bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp trong tình hình mới; Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp...

² Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp cũng đặt ra yêu cầu: *“Chính phủ chỉ đạo các bộ, cơ quan ngang bộ chủ động đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các văn bản quy phạm*

Ngày 22/12/2024, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết số 57-NQ/TW), trong đó yêu cầu “*đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh*”. Mặt khác, Kết luận số 121-KL/TW cũng đặt ra nhiệm vụ, giải pháp “*ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động để cải cách tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị*”.

Để thực hiện các chủ trương, định hướng nêu trên của Đảng về hoàn thiện thể chế; thu gọn đầu mối, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị; đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đòi hỏi phải rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18/3/2025) - sau đây gọi là Nghị định số 118/2021/NĐ-CP và Nghị định số 120/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn - sau đây gọi là Nghị định số 120/2021/NĐ-CP để bảo đảm phù hợp với tình hình mới.

1.2. Thể chế hóa chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, Hiến pháp năm 2013, Luật Xử lý vi phạm hành chính (Luật XLVPHC) và nhiều đạo luật quan trọng khác liên quan đến quy định của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP và Nghị định số 120/2021/NĐ-CP như Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Thanh tra, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật Công đoàn, Luật Thanh niên, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở,... cũng được sửa đổi, bổ sung để có hiệu lực từ ngày 01/7/2025.

Ngày 25/6/2025, Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC (Luật số 88/2025/QH15), trong đó, giao Chính phủ quy định về việc xử lý vi phạm hành chính trên môi trường điện tử (Điều 18a), việc gửi quyết định xử phạt vi phạm hành chính để thi hành (Điều 70), việc xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong trường hợp không xác định được người vi phạm, chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp (Điều 126)...

Theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quy định chi tiết phải được ban hành để có hiệu lực cùng thời điểm có hiệu lực của văn bản giao quy định chi tiết hoặc thời điểm có hiệu lực của nội

dung được giao quy định chi tiết. Do đó, nhằm cụ thể hóa các nội dung được giao trong Luật số 88/2025/QH15, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật, việc rà soát, tiếp tục hoàn thiện Nghị định số 118/2021/NĐ-CP và Nghị định số 120/2021/NĐ-CP là cần thiết.

2. Cơ sở thực tiễn

Trong bối cảnh sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động quản lý nhà nước và Luật số 88/2025/QH15 vừa được Quốc hội thông qua ngày 25/6/2025 như đã nêu trên, các nội dung chi tiết tại Nghị định số 118/2021/NĐ-CP cũng đã bộc lộ những hạn chế, không còn phù hợp với yêu cầu thực tiễn đặt ra. Bên cạnh đó, một số quy định khác trong các Nghị định này cũng phát sinh những vướng mắc, bất cập, cụ thể như: thời hạn chuyển biên bản vi phạm hành chính chưa linh hoạt trong các tình huống đặc biệt; quy định sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính chưa bao quát được hết các trường hợp; một số biểu mẫu trong xử phạt vi phạm hành chính chưa phù hợp với thực tiễn triển khai.

Xuất phát từ cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 118/2021/NĐ-CP và Nghị định số 120/2021/NĐ-CP là cần thiết. Đây là bước hoàn thiện pháp lý nhằm bảo đảm hiệu lực thi hành đồng thời với Luật số 88/2025/QH15, tạo hành lang pháp lý đầy đủ, đồng bộ cho hoạt động xử lý vi phạm hành chính trên thực tế, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và đáp ứng yêu cầu cải cách trong giai đoạn mới.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích ban hành

1.1. Kịp thời thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước về tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước và xây dựng Chính phủ số.

1.2. Sửa đổi, bổ sung một số quy định của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP, Nghị định số 120/2021/NĐ-CP nhằm cụ thể hóa các nội dung được giao trong Luật số 88/2025/QH15, bảo đảm đồng bộ và kịp thời khi Luật có hiệu lực; đồng thời, rà soát, điều chỉnh các quy định chi tiết và biện pháp thi hành để bảo đảm tính thống nhất với Luật và phù hợp với thực tiễn triển khai.

1.3. Sửa đổi, bổ sung một số quy định của Nghị định số 120/2021/NĐ-CP nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với các quy định đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 88/2025/QH15, phù hợp với chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy.

2. Quan điểm xây dựng Nghị định

2.1. Bám sát chủ trương, định hướng của Đảng về xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, cải cách tư pháp, cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học – công nghệ trong hoạt động quản lý nhà nước và thi hành pháp luật trong lĩnh vực xử lý vi phạm hành chính.

2.2. Kế thừa những quy định còn phù hợp, ổn định và đang phát huy hiệu quả trong thực tiễn thi hành, đồng thời, sửa đổi, bổ sung những quy định không còn phù hợp với thực tế hoặc chưa đầy đủ để bảo đảm tính khả thi, minh bạch và hiệu lực thi hành.

2.3. Bảo đảm yêu cầu cải cách hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan nhà nước, tổ chức và cá nhân trong việc thực hiện các thủ tục xử lý vi phạm hành chính, hướng tới xây dựng nền hành chính hiện đại, công khai, minh bạch.

III. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP và Nghị định số 120/2021/NĐ-CP và quy định chi tiết một số điều của Luật số 88/2025/QH15.

1.2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan có thẩm quyền quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; cơ quan, người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Bố cục của Nghị định

Nghị định sửa đổi, bổ sung gồm 04 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2021/NĐ-CP.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành.

Điều 4. Điều khoản thi hành.

3. Nội dung cơ bản của Nghị định

3.1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP (Điều 1)

Trên cơ sở rà soát các quy định của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP với các quy định của Luật XLVPHC và các văn bản pháp luật khác có liên quan, Điều 1

Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP, tập trung vào các vấn đề cơ bản sau:

a) Những nội dung sửa đổi, hoàn thiện

- Bổ sung khoản 2a vào sau khoản 2 của Điều 1 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP nội dung liên quan đến xử lý vi phạm hành chính trên môi trường điện tử.

- Sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 9 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP theo hướng: Không quy định cách xác định thẩm quyền tịch thu đối với trường hợp tang vật, phương tiện vi phạm hành chính thuộc loại cấm tàng trữ, cấm lưu hành để bảo đảm thống nhất trong nội dung Nghị định khi đã bãi bỏ Điều 24 của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP để quy định tại Nghị định quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính (Nghị định số 189/2025/NĐ-CP).

- Sửa đổi, bổ sung Điều 11 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP theo hướng: Không quy định về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Trưởng đoàn thanh tra *chuyên ngành*, thay vào đó quy định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Trưởng đoàn thanh tra; bổ sung các quy định về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Trưởng đoàn kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động kiểm tra để bảo đảm phù hợp với quy định của Luật số 88/2025/QH15 và Luật Thanh tra năm 2025.

- Sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 12 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP để quy định cụ thể thời hạn chuyển biên bản vi phạm hành chính cho người có thẩm quyền để xử phạt vi phạm hành chính trong thời hạn 02 ngày làm việc (có thể kéo dài nhưng không quá 05 ngày làm việc đối với một số trường hợp cụ thể) nhằm cụ thể hóa quy định tại khoản 5 Điều 58 của Luật XLVPHC đã được sửa đổi theo hướng “*chuyển kịp thời*”, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc khi thực hiện trên thực tế.

- Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 14 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP theo hướng bổ sung trường hợp được sửa đổi, bổ sung các quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính là “*trường hợp cần thiết khác*” để bảo đảm phù hợp với thực tiễn thi hành.

- Rà soát, sửa đổi các điều khoản tại Điều 32 và Điều 39 theo hướng bỏ quy định về nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp huyện trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính để bảo đảm phù hợp với việc tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp (không tổ chức cấp huyện) theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.

- Sửa đổi khoản 3 Điều 35 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP theo hướng chỉnh sửa tên gọi biện pháp giáo dục tại “*xã, phường, thị trấn*” thành biện pháp giáo dục tại “*xã, phường, đặc khu*” để bảo đảm phù hợp với việc tổ chức chính

quyền địa phương 02 cấp, Luật số 88/2025/QH15 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.

- Sửa đổi, bổ sung 02 mẫu biên bản ban hành kèm theo Nghị định số 118/2021/NĐ-CP để bảo đảm phù hợp với nội dung mới được bổ sung tại Luật số 88/2025/QH15: Quy định về việc không phải lập biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong trường hợp thực hiện tạm giữ đồng thời với thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính (Mẫu biên bản số 01); mở rộng chủ thể thực hiện xác minh tình tiết vụ việc vi phạm (Mẫu biên bản số 05).

b) Những nội dung bổ sung

- Bổ sung Điều 17a vào sau Điều 17 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP để quy định chi tiết Điều 70 Luật XLVPHC (được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 88/2025/QH15) về việc gửi quyết định xử phạt vi phạm hành chính để tổ chức thi hành. Theo đó, quy định cụ thể việc thực hiện các hình thức gửi quyết định xử phạt vi phạm hành chính để thi hành và xác định những trường hợp được coi là đã giao quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Bổ sung Điều 23a vào sau Điều 23 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP để quy định chi tiết Điều 62 Luật XLVPHC (được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 88/2025/QH15) về việc chuyển hồ sơ vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự. Theo đó, quy định tang vật, phương tiện vi phạm hành chính được chuyển đến cơ quan tiến hành tố tụng và cách thức chuyển đổi với một số loại tang vật, phương tiện cụ thể: bất động sản, tàu bay, tàu biển, phương tiện thủy nội địa, các loại hàng hóa, phương tiện công kênh, khó vận chuyển.

- Bổ sung Chương IIIa vào sau Chương III Nghị định số 118/2021/NĐ-CP (gồm các Điều 28a và Điều 28b) các nội dung liên quan đến nguyên tắc và điều kiện thực hiện xử lý vi phạm hành chính trên môi trường điện tử; nội dung xử lý vi phạm hành chính thực hiện trên môi trường điện tử; thủ tục xử lý vi phạm hành chính trên môi trường điện tử. Việc quy định trên nhằm cụ thể hóa quy định tại Điều 18a Luật XLVPHC (được bổ sung tại Luật số 88/2025/QH15), bảo đảm thực thi có hiệu quả việc ứng dụng khoa học, công nghệ trong hoạt động xử lý vi phạm hành chính.

c) Những nội dung lược bỏ

- Nghị định bãi bỏ quy định tại khoản 10 Điều 12 của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP liên quan đến việc lập, gửi biên bản vi phạm vi phạm hành chính bằng phương thức điện tử do Nghị định đã bổ sung một chương riêng quy định đầy đủ, thống nhất về xử lý vi phạm hành chính trên môi trường điện tử, trong đó có quy định về việc lập, gửi biên bản vi phạm hành chính bằng phương thức điện tử.

- Nghị định bãi bỏ Điều 24 của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP về xác định thẩm quyền xử phạt và tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong

một số trường hợp do nội dung này được chuyển sang quy định tại Nghị định quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính (Nghị định số 189/2025/NĐ-CP).

3.2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2021/NĐ-CP

a) Những nội dung sửa đổi, hoàn thiện

- Nghị định sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 41 của Nghị định số 120/2021/NĐ-CP theo hướng quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đã ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn phải gửi văn bản đề nghị Công an cấp xã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (thay vì quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ đề nghị như trước đây) đối với người từ đủ 18 tuổi trở lên đang trong thời gian chấp hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn mà bị xác định là nghiện ma túy thuộc trường hợp quy định tại Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy. Nội dung sửa đổi, bổ sung này nhằm bảo đảm thống nhất, phù hợp với quy định Công an cấp xã là đầu mối duy nhất lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Điều 103 Luật XLVPHC (được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 88/2025/QH15).

- Nghị định sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 43 của Nghị định số 120/2021/NĐ-CP theo hướng bổ sung văn bản đề nghị Công an cấp xã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính (nếu có) là tài liệu cần có trong hồ sơ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn để bảo đảm phù hợp, thống nhất với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 41 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung).

- Nghị định sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 49 của Nghị định số 120/2021/NĐ-CP theo hướng quy định Bộ Y tế, thay vì Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội như trước đây, là cơ quan có trách nhiệm xây dựng quy hoạch mạng lưới các cơ sở bảo trợ xã hội; phát triển và nâng cao năng lực những người làm công tác xã hội ở cơ sở bảo trợ xã hội,... để bảo đảm phù hợp với quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế sau khi sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy. Theo Điều 1 Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế thì Bộ Y tế là cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực bảo trợ xã hội.

- Sửa đổi, bổ sung một số nội dung mang tính kỹ thuật như bỏ cụm từ “*Công an cấp huyện hoặc*”; thay thế cụm từ “*xã, phường, thị trấn*” bằng cụm từ “*xã, phường, đặc khu*”; thay thế cụm từ “*Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn*” bằng cụm từ “*Ủy ban nhân dân cấp xã*” tại một số điểm, khoản, điều và tại các mẫu biểu của Phụ lục nhằm bảo đảm phù hợp với các quy định của Luật số

88/2025/QH15, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật Công đoàn, Luật Thanh niên và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở), Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025... và phù hợp với chủ trương sắp xếp, tổ chức bộ máy nhà nước.

b) Những nội dung bổ sung

Nghị định bổ sung điểm m1 vào sau điểm m khoản 1 Điều 43 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP để quy định “*văn bản đề nghị Công an cấp xã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính (nếu có)*” là một trong những tài liệu của hồ sơ về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, đặc khu để bảo đảm phù hợp, thống nhất với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 41 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung)./.

**MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 189/2025/NĐ-CP
NGÀY 01/7/2025 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH CHI TIẾT
LUẬT XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ THẨM QUYỀN
XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH**

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đặt ra nhiệm vụ *“tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, bảo đảm yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững”*. Ngày 30/4/2025, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, trong đó, xác định quan điểm chỉ đạo *“Xây dựng pháp luật phải bám sát thực tiễn, “đứng trên mảnh đất thực tiễn của Việt Nam”, tiếp thu có chọn lọc giá trị tinh hoa của nhân loại, bảo đảm tính hệ thống, nắm bắt mọi cơ hội, mở đường, khơi thông mọi nguồn lực, đưa thể chế, pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh, nền tảng vững chắc, động lực mạnh mẽ cho phát triển, tạo dư địa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế “hai con số”, nâng cao đời sống của Nhân dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước”*.

Trong bối cảnh tiếp tục đẩy mạnh cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều văn bản chỉ đạo về hoàn thiện thể chế; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, nâng cao vai trò chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương, bảo đảm hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị¹.

2. Thực hiện chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, ngày 25/6/2025, Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025. Trong đó, Điều 37a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định các chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, đồng thời, tại khoản 2

¹ Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII (Kết luận số 121-KL/TW) đề ra nhiều nhiệm vụ, giải pháp như: “Tập trung các nguồn lực để tiếp tục khẩn trương hoàn thiện thể chế, cơ chế vận hành các cơ quan, đơn vị, tổ chức của hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng”; “đẩy mạnh phân cấp, phân quyền” và “Rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản còn chồng chéo, bất cập cản trở sự phát triển, khơi thông các điểm nghẽn, tạo ra động lực mới cho phát triển”. Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025 (Kết luận số 126-KL/TW), Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (Kết luận số 127-KL/TW) và Kết luận số 134-KL/TW ngày 28/3/2025 về đề án sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả (Kết luận số 134-KL/TW), Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã yêu cầu: “rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước”, “hoàn thành sửa đổi, bổ sung pháp luật chậm nhất ngày 30/6/2025” và giao “Đảng ủy Chính phủ, Đảng ủy Quốc hội, Đảng ủy Thanh tra Chính phủ phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, hoàn thiện các luật, quy định liên quan bảo đảm chức năng xử phạt vi phạm hành chính được quy định, thực hiện hiệu lực, hiệu quả”.

Điều này quy định: “*Căn cứ quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g, h, i, k và l khoản 1 Điều này, Chính phủ quy định chi tiết các chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính; thẩm quyền áp dụng các hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả của từng chức danh*”.

3. Sau 12 năm triển khai thi hành, các quy định về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đã tạo cơ sở pháp lý cụ thể, rõ ràng trong việc xác định các chủ thể có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, bảo đảm hiệu quả công tác xử phạt vi phạm hành chính. Tuy nhiên, trước yêu cầu cấp bách của việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy nhà nước, thực tiễn việc sắp xếp tổ chức bộ máy, chuyển giao nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị, đặc biệt là việc tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và một số hệ thống cơ quan, đơn vị đang có lực lượng lớn thực hiện thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đều tổ chức lại (như Công an, Thanh tra, Quản lý thị trường...) đã tác động trực tiếp đến thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các chức danh. Bên cạnh đó, theo quy định hiện hành, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các chức danh cấp cơ sở được quy định chặt chẽ nhưng còn thấp (thẩm quyền phạt tiền thấp; thẩm quyền áp dụng các hình thức xử phạt tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề, tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, biện pháp khắc phục hậu quả còn hạn chế), dẫn đến dồn nhiều vụ việc chuyển lên cấp trên, chưa đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trực tiếp tại địa bàn cơ sở.

Xuất phát từ cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc xây dựng Nghị định quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích ban hành

1.1. Quy định chi tiết các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, bảo đảm thực hiện đồng bộ với thời điểm có hiệu lực của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

1.2. Tiếp tục thực hiện phân cấp, phân quyền trong xử phạt vi phạm hành chính; tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị. Từ đó, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng hoạt động của lực lượng thực thi công vụ, đặc biệt để bảo đảm phù hợp với chủ trương tổ chức bộ máy quản lý nhà nước thời gian qua và trong giai đoạn sắp tới.

2. Quan điểm xây dựng Nghị định

2.1. Thể chế hóa đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật; việc thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ

chức bộ máy của các cơ quan trong hệ thống chính trị đã được xác định tại văn bản của Đảng².

2.2. Nội dung Nghị định phải bám sát nội dung được giao quy định chi tiết tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g, h, i, k và l khoản 1 Điều 37a và các quy định liên quan tại Luật Xử lý vi phạm hành chính và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Thanh tra và các văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ và các văn bản pháp luật khác trong hệ thống pháp luật hiện hành; phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và bảo đảm tính khả thi trong thực tiễn thực hiện.

III. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ ĐỊNH

1. Bố cục

Nghị định gồm 21 điều, cụ thể như sau:

- Chương I (04 điều): Những quy định chung;
- Chương II (14 điều): Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả;
- Chương III (03 điều): Trách nhiệm thi hành, hiệu lực và điều khoản chuyển tiếp.

2. Nội dung cơ bản của Nghị định

2.1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Nghị định quy định chi tiết thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính; thẩm quyền áp dụng các hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả của từng chức danh theo quy định tại khoản 2 Điều 37a Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Đối tượng áp dụng gồm: (i) Cơ quan quản lý nhà nước, Thủ trưởng cơ quan quản lý người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. (ii) Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. (iii) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính.

2.2. Yêu cầu về việc quy định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước

Nghị định quy định các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước phải căn cứ quy định của Nghị định này để quy định cụ

² Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Kết luận số 83-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020; Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV; Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 về tổng kết Nghị quyết số 18-/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025; Kết luận số 127-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kế hoạch số 11-KH/TW ngày 28/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW; Kết luận số 134-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra tỉnh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả...

thể chức danh có thẩm quyền xử phạt; mức phạt tiền cụ thể; thẩm quyền áp dụng hình thức xử phạt; thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả của từng chức danh đối với từng hành vi vi phạm hành chính.

Việc quy định chức danh có thẩm quyền xử phạt, thẩm quyền áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả của chức danh phải căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về quản lý ngành, lĩnh vực, địa bàn.

2.3. Quy định việc xác định thẩm quyền xử phạt và tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong một số trường hợp

Nhằm quy định tập trung, thống nhất các vấn đề liên quan đến thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, Nghị định này quy định về việc xác định thẩm quyền xử phạt và tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đối với một số trường hợp cụ thể (các nội dung này trước đây được quy định tại Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18/3/2025)):

(i) Vụ việc vi phạm hành chính do người có thẩm quyền thuộc cơ quan trung ương được tổ chức theo hệ thống dọc đóng tại địa phương đang thụ lý, giải quyết nhưng phải chuyển đến người có thẩm quyền xử phạt.

(ii) Vụ việc vi phạm hành chính có nhiều hành vi vi phạm thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước khác nhau mà trong đó có hành vi vi phạm không thuộc thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

(iii) Thẩm quyền xử phạt đối với trường hợp áp dụng hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là hàng cấm tàng trữ, cấm lưu hành.

(iv) Thẩm quyền quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là hàng cấm tàng trữ, cấm lưu hành.

2.4. Quy định về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả của các chức danh

Nhằm bảo đảm các chủ trương, đường lối của Đảng về sắp xếp tổ chức bộ máy được thể chế đầy đủ, kịp thời, ổn định, hiệu quả quản lý nhà nước được thông suốt, căn cứ quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính, trên cơ sở tiếp tục kế thừa các quy định phù hợp của Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định quy định chi tiết thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả của các chức danh, cụ thể:

(i) Về các chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính:

Nghị định quy định chi tiết thẩm quyền xử phạt của các chức danh, hệ lực lượng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp; Thủ trưởng cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước theo chuyên ngành, lĩnh vực; Thanh tra; Công an nhân dân; Bộ đội Biên phòng; Cảnh sát biển; Hải quan; Thuế; Quản lý thị trường; Kiểm lâm; Kiểm

ngư; cơ quan thi hành án dân sự; Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ hàng không, Cảng vụ đường thủy; cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan khác được ủy quyền thực hiện chức năng lãnh sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài.

Liên quan đến quy định về thẩm quyền xử phạt của chức danh Cục trưởng các cơ quan, đơn vị, khoản 3 Điều 6 Nghị định chỉ quy định các chức danh Cục trưởng trước đây được quy định tại khoản 4 Điều 46 Luật Xử lý vi phạm hành chính (đã có sự cập nhật để sửa đổi tên gọi, bãi bỏ phù hợp với các văn bản của cơ quan có thẩm quyền liên quan đến tổ chức bộ máy hiện nay và các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành). Đây là các chức danh thực hiện quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hiện đang có quy phạm pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính điều chỉnh cũng như thường xuyên phát sinh hành vi vi phạm hành chính với mức độ, hậu quả ảnh hưởng tiêu cực đến trật tự quản lý nhà nước và xã hội. Quy định này tiếp tục kế thừa các chức danh đã được Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong thời gian qua, qua đó duy trì sự ổn định trong thực hiện thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính (do các chức danh này đã có nghiệp vụ, kinh nghiệm thực hiện thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính), cũng như tạo thuận lợi cho việc theo dõi, quản lý, chuyên nghiệp hóa đội ngũ có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của một số lực lượng thực thi pháp luật, hạn chế nguy cơ làm phát sinh nhiều khiếu nại, khiếu kiện hành chính.

Trong quá trình xây dựng Nghị định, cũng có ý kiến cho rằng, ngoài chức danh Cục trưởng tại cơ quan, đơn vị theo quy định tại khoản 4 Điều 46 Luật Xử lý vi phạm hành chính trước đây, thì Nghị định cần bổ sung thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với các chức danh Cục trưởng tại cơ quan, đơn vị thực hiện quản lý nhà nước mà lĩnh vực đó có quy phạm pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính điều chỉnh³ nhằm giúp bảo đảm việc kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm phát sinh.

(ii) Về thẩm quyền phạt tiền:

³ Ví dụ: **Bộ Tư pháp:** Cục trưởng Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý; Cục trưởng Cục Đăng ký giao dịch bảo đảm và Bồi thường nhà nước.

Bộ Xây dựng: Cục trưởng Cục Phát triển đô thị, Cục trưởng Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng, Cục trưởng Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản; Cục trưởng Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng; Cục trưởng Cục Phát triển đô thị.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Cục trưởng Cục Biến đổi khí hậu; Cục trưởng Cục Biển và Hải đảo Việt Nam;

Bộ Tài chính: Cục trưởng Cục Quản lý đầu thầu; Cục trưởng Cục Đầu tư nước ngoài.

Bộ Giáo dục và Đào tạo: Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục; Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng.

Bộ Y tế: Cục trưởng Cục Quản lý Y Dược cổ truyền; Cục trưởng Cục Bà mẹ và Trẻ em; Cục trưởng Cục Bảo trợ xã hội;

Bộ Công Thương: Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại; Cục trưởng Cục Xúc tiến thương mại; Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Cục trưởng Cục Bản quyền tác giả; Cục trưởng Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện; Cục trưởng Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm; Cục trưởng Cục Thể dục thể thao Việt Nam; Cục trưởng Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam; Cục trưởng Cục Văn hóa các dân tộc Việt Nam; Cục trưởng Cục Điện ảnh; Cục trưởng Cục Nghệ thuật và biểu diễn; Cục trưởng Cục Di sản văn hóa.

Bộ Nội vụ: Cục trưởng Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước; Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: Cục trưởng Cục Quản lý ngoại hối; Cục trưởng Cục Phòng, chống rửa tiền; Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng; Cục trưởng Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng.

Luật Xử lý vi phạm hành chính trước đây quy định thẩm quyền xử phạt của các chức danh theo 02 nhóm:

Nhóm 1: Quy định thẩm quyền xử phạt của nhóm các chức danh có thẩm quyền xử phạt đối với nhiều lĩnh vực (Chủ tịch UBND các cấp, Công an nhân dân...) theo tỉ lệ phần trăm của mức tiền phạt tối đa tương ứng với từng lĩnh vực của Điều 24 Luật Xử lý vi phạm hành chính nhưng bị giới hạn ở một mức tiền cố định.

Nhóm 2: Quy định thẩm quyền xử phạt nhóm của các chức danh chỉ xử phạt trong một số lĩnh vực nhất định (Hải quan, Kiểm lâm, Kiểm ngư, Thuế...) không theo tỉ lệ phần trăm và chỉ giới hạn ở một mức tiền cố định. Trên cơ sở hầu hết ý kiến tán thành của các bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương, Nghị định được ban hành đã thay đổi cách thức quy định thẩm quyền phạt tiền của các chức danh chỉ theo tỉ lệ phần trăm của mức tiền phạt tối đa tương ứng với từng lĩnh vực quy định tại Điều 24 Luật Xử lý vi phạm hành chính, không giới hạn ở một mức tiền cố định (đồng thời tăng thẩm quyền phạt tiền của các chức danh để phù hợp với thực tiễn, sự phát triển của kinh tế - xã hội).

Phương thức quy định này sẽ bảo đảm tính thống nhất đồng bộ và dễ áp dụng trong việc quy định thẩm quyền phạt tiền của các chức danh thay vì chia nhóm như Luật Xử lý vi phạm hành chính trước đây. Mặt khác, cách quy định này sẽ có tính ổn định lâu dài (trong trường hợp mức phạt tiền tối đa trong các lĩnh vực được quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính có thay đổi thì thẩm quyền xử phạt của các chức danh không bị ảnh hưởng). Bên cạnh đó, điều này cũng nhằm tăng cường phân cấp, phân quyền cho các chức danh cấp cơ sở có thể xử phạt sát thực tế hơn, hạn chế việc phải chuyển hồ sơ đến cơ quan cấp trên có thẩm quyền, giúp xử lý nhanh, đúng thời điểm, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong xử lý vi phạm hành chính. Việc quy định theo phương án này sẽ tạo sự thống nhất, đồng bộ và tính linh hoạt khi xử phạt vi phạm hành chính trong nhiều lĩnh vực.

Hiện nay, mức phạt tiền tối đa của các lĩnh vực có sự chênh lệch tương đối lớn (thấp nhất là 30 triệu đồng và cao nhất là 1 tỷ đồng), do vậy, cơ quan chủ trì soạn thảo cũng đã nghiên cứu, tính toán kỹ lưỡng để xác định mức phần trăm phù hợp cho từng chức danh trên cơ sở ý kiến tán thành của các Bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan có liên quan. Nghị định căn cứ cơ cấu tổ chức của các lực lượng có thẩm quyền xử phạt để phân định mức phần trăm phù hợp từ thấp đến cao gắn với chức danh từ cấp cơ sở đến cấp trung ương.

(iii) Về thẩm quyền tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính:

Nghị định quy định thẩm quyền áp dụng hình thức này cho tất cả các chức danh. Tuy nhiên, để tránh sự tùy tiện, lạm quyền, hạn chế ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, đối với những chức danh ở cơ sở, có thẩm quyền thấp (các chức danh có thẩm quyền phạt tiền dưới 50% mức tiền phạt tối đa), Nghị

định quy định giới hạn thẩm quyền tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt.

(iv) Về thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả:

Nghị định mở rộng hơn thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả cho một số chức danh để khắc phục tình trạng có thẩm quyền phạt tiền nhưng không có thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, dẫn đến việc phải chuyển hồ sơ đến người có thẩm quyền để xử phạt.

2.5. Về quy định chuyển tiếp

Để bảo đảm thẩm quyền xử phạt của các chức danh tại các Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực phù hợp với Luật Thanh tra, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định này, cơ quan chủ trì soạn thảo đã bổ sung quy định về điều khoản chuyển tiếp để xử lý vấn đề thẩm quyền xử phạt của các chức danh tại các Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực, theo hướng, trong thời gian Chính phủ chưa ban hành nghị định để sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các quy định về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính tại các nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước, thì cho phép áp dụng các quy định của Nghị định này để xác định chức danh xử phạt vi phạm hành chính, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính./.